

Số: *133* /NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 8 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên
đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch năm 2017;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 8/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 744/QĐ-TTg ngày 27/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị đô thị cổ Phố Hiến gắn với phát triển du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2111/QĐ-TTg ngày 28/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 2163/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1355/QĐ-TTg ngày 14/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKH ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Xét Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 24/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 489/BC-VHXXH ngày 04/12/2017 của Ban Văn hoá - Xã hội; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 với nội dung chủ yếu sau

1. Quan điểm Quy hoạch

a) Phát triển du lịch Hưng Yên:

- Phải phù hợp với Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam; vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc; vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các ngành kinh tế liên quan của tỉnh;

- Thực sự là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp quan trọng, có tính liên ngành, liên vùng, có trọng tâm trọng điểm, hiệu quả để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo điều kiện thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh, đưa du lịch Hưng Yên vào vị thế phát triển mới;

- Đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với du lịch các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc, với các trung tâm du lịch lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình, đặc biệt với thủ đô Hà Nội;

- Phải dựa trên việc phát huy nội lực, sức mạnh tổng hợp của các ngành, các thành phần kinh tế; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch; phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh cho phát triển du lịch;

- Phải gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa - lịch sử, giá trị cảnh quan sinh thái và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; Khai thác, phát triển du lịch phải gắn với khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Đẩy mạnh phát triển du lịch tham quan, trải nghiệm văn hóa; duy trì phát triển du lịch tâm linh để tăng cường thu hút khách nội địa; mở rộng phát triển du lịch cuối tuần gắn với sinh thái, trang trại, nông nghiệp nông thôn, vui chơi giải trí để đa dạng hóa sản phẩm du lịch và góp phần thu hút khách du lịch quốc tế.

2. Mục tiêu Quy hoạch

a) Mục tiêu chung

Phát triển du lịch đạt tốc độ nhanh, phấn đấu đến năm 2025, du lịch Hưng Yên trở thành ngành kinh tế có vị trí quan trọng, tạo tiền đề thuận lợi phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn cho giai đoạn tiếp theo với hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ; sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng, có thương hiệu, mang bản sắc văn hoá của Phố Hiến - Hưng Yên và của vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, thân thiện với môi trường, đưa Hưng Yên trở thành một điểm đến du lịch hấp dẫn, có khả năng cạnh tranh và trở thành một trong những địa phương đạt mức trung bình khá về du lịch.

b) Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Về phát triển ngành:

+ Khách du lịch: Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng trung bình từ 15 - 20%/năm.

+ Đến năm 2020 đón được khoảng hơn 1,5 - 2 triệu lượt khách du lịch (*trong đó có 25 - 30 nghìn lượt khách quốc tế*); Năm 2025 đón được khoảng 3 - 4 triệu lượt khách (*trong đó có 40 - 45 nghìn lượt khách quốc tế*); Đến năm 2030 đón được gần 4,5 - 6 triệu lượt khách (*trong đó có 60 - 70 nghìn lượt khách quốc tế*);

+ Tăng tỷ trọng khách sử dụng dịch vụ lưu trú qua đêm từ 30% hiện nay lên gần 50% vào năm 2030;

+ Kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của khách. Thời gian lưu trú trung bình khách quốc tế đạt 1,5 ngày năm 2020; 1,6 ngày năm 2025; 1,7 ngày năm 2030. Mức chi tiêu bình quân khách quốc tế có lưu trú qua đêm khoảng 1,1 triệu đồng (tương đương 50 USD) năm 2020; 1,21 triệu đồng (55 USD) năm 2025; 1,32 triệu đồng (60 USD) năm 2030. Mức chi tiêu bình quân khách quốc tế trong ngày đạt 650 nghìn năm 2020; 800 nghìn năm 2025; 1 triệu đồng năm 2030. Thời gian lưu trú trung bình khách nội địa đạt 1,5 ngày năm 2020; 1,6 ngày năm 2025; 1,8 ngày năm 2030. Mức chi tiêu bình quân khách nội địa có lưu trú đạt 890 nghìn đồng/người/ngày năm 2020 lên 1,1 triệu đồng/người/ngày năm 2030; khách trong ngày từ 550 nghìn đồng/người/ngày năm 2020 lên 770 nghìn đồng/người/ngày năm 2030.

+ Tổng thu từ khách du lịch: Phấn đấu đạt mức tăng trưởng trung bình 25 - 30% giai đoạn từ nay đến năm 2020; 18-20% giai đoạn 2021 - 2025; 14 - 16% giai đoạn 2026 - 2030. Đến năm 2020, tổng thu từ du lịch của tỉnh đạt 1.300 - 2.000 tỷ đồng/năm; năm 2025 đạt 3.100 - 4.000 tỷ đồng/năm; năm 2030 đạt 6.200 - 7.000 tỷ đồng/năm;

+ Cơ sở lưu trú du lịch: Phát triển số lượng cơ sở lưu trú phù hợp nhu cầu theo từng giai đoạn; đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng cơ sở dịch vụ lưu trú

Phấn đấu năm 2020 có 4.500 - 5.000 buồng; năm 2025 có 9.450 - 10.000

buồng; năm 2030 có 15.400 - 16.000 buồng. Trong đó, tỷ lệ buồng đạt chất lượng 3 sao trở lên chiếm 10% năm 2020, 20% vào năm 2025 và 30% năm 2030;

+ Sản phẩm du lịch: Phát triển sản phẩm chất lượng cao và đa dạng hóa sản phẩm du lịch

Đến năm 2025, phát triển được 01 khu du lịch quốc gia (*Phố Hiến*), 03 khu du lịch cấp tỉnh (*Đa Hòa-Dạ Trạch, La Tiến, Ecopark Văn Giang*) và một số điểm tham quan du lịch khác; Phát triển hoàn chỉnh 03 tuyến du lịch chính: Tuyến thành phố Hưng Yên - Hà Nội theo sông Hồng, tuyến thành phố Hưng Yên - Phố Nối, tuyến thành phố Hưng Yên - Đa Hòa, Dạ Trạch;

Đến năm 2030, phát triển hoàn chỉnh khu du lịch quốc gia Phố Hiến; 03 khu du lịch cấp tỉnh và hệ thống sản phẩm du lịch văn hóa để khẳng định thương hiệu du lịch Hưng Yên.

+ Nhu cầu đầu tư: Tăng cường đầu tư cho du lịch; Huy động tối đa các nguồn lực tài chính để đáp ứng nhu cầu đầu tư du lịch tỉnh Hưng Yên, cụ thể: Từ nay đến năm 2030 khoảng 15.800 - 17.000 tỷ đồng, trong đó, từ nay đến năm 2025 cần khoảng 7.700 - 8.500 tỷ đồng.

- Về văn hóa - xã hội:

+ Góp phần bảo tồn và phát huy giá trị các di tích, di sản văn hóa và cảnh quan, nâng cao dân trí và đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân, đặc biệt là cộng đồng dân cư vùng nông thôn;

+ Tạo việc làm cho người lao động: Đến năm 2020 tạo việc làm cho 20-21 nghìn lao động, trong đó có 6,5 - 7,5 nghìn lao động trực tiếp; năm 2025, tạo việc làm cho 42,5 - 45 nghìn lao động, trong đó có 14 - 15 nghìn lao động trực tiếp; năm 2030 tạo việc làm cho 60 - 62 nghìn lao động, trong đó có 20 - 21 nghìn lao động trực tiếp;

- Về môi trường: Phát triển du lịch “xanh”, du lịch cộng đồng, du lịch có trách nhiệm; gắn hoạt động du lịch với mục tiêu giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, sinh thái và bảo vệ môi trường;

- Về quốc phòng, an ninh: Gắn phát triển du lịch với mục tiêu đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, góp phần ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng, an ninh.

3. Nội dung quy hoạch

a) Phát triển thị trường khách du lịch

- Định hướng chung: Tập trung ưu tiên phát triển thị trường khách du lịch nội địa, mở rộng phát triển thị trường khách du lịch quốc tế theo hướng phát triển thị trường của cả nước và vùng.

- Thị trường khách du lịch nội địa; Mức độ ưu tiên thu hút khách theo thứ tự như sau:

+ Thị trường khách từ Hà Nội, các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc, khách trong tỉnh;

- + Thị trường khách từ các tỉnh vùng Trung du miền núi Bắc Bộ;
- + Thị trường khách từ các tỉnh Bắc Trung Bộ;
- + Thị trường khách du lịch nội địa khác.

Duy trì phát triển khách du lịch tâm linh; mở rộng khách du lịch cuối tuần.

- Thị trường khách du lịch quốc tế; Mức độ ưu tiên thu hút khách theo thứ tự như sau:

- + Thị trường khách truyền thống: Tây Âu; Úc; Bắc Mỹ; Bắc Âu;
- + Đẩy mạnh phát triển thị trường gần: Đông Bắc Á và ASEAN;
- + Mở rộng khai thác thị trường mới: Đông Âu;
- + Thị trường khách du lịch quốc tế khác.

Đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch cuối tuần, du lịch sinh thái, đồng quê, trang trại, nông nghiệp nông thôn để mở rộng thu hút thị trường khách quốc tế.

b) Phát triển sản phẩm du lịch

- Các dòng sản phẩm ưu tiên phát triển:

+ Du lịch văn hóa: Phát triển trên cơ sở khai thác các giá trị di tích lịch sử - văn hóa gắn với văn minh lúa nước sông Hồng và lịch sử hình thành, phát triển của tỉnh, bao gồm: Du lịch tham quan hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, làng nghề truyền thống kết hợp giáo dục, tri ân; Du lịch lễ hội, tâm linh; Du lịch cộng đồng (homestay), trải nghiệm; Du lịch văn hóa ẩm thực gắn với làng nghề truyền thống, đặc sản tự nhiên;

+ Du lịch cuối tuần kết hợp sinh thái, vui chơi giải trí, mua sắm, ẩm thực gồm: Nghỉ cuối tuần kết hợp tham quan danh lam, thắng cảnh; Nghỉ cuối tuần kết hợp vui chơi giải trí theo mô hình công viên chuyên đề ở trung tâm thành phố Hưng Yên; Nghỉ cuối tuần kết hợp vui chơi giải trí gắn với thể thao trên sông hoặc một số loại hình thể thao cao cấp khác; Nghỉ cuối tuần kết hợp mua sắm, ẩm thực;

+ Các loại hình du lịch khác: Du lịch kèm theo các sự kiện thương mại, công vụ, hội nghị, hội thảo (MICE)...

- Các sản phẩm du lịch đặc trưng:

- + Khu du lịch quốc gia Phố Hiến kết hợp sinh thái sông Hồng.
- + Khu du lịch cuối tuần kết hợp văn hóa lịch sử Đa Hòa - Dạ Trạch.
- + Du lịch tâm linh gắn với văn minh lúa nước sông Hồng.
- + Du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn.

+ Du lịch làng nghề được liệu Nghĩa Trại kết hợp với Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác.

+ Tour du lịch văn hóa đường sông Phố Hiến - Đa Hòa - Hà Nội.

+ Nghỉ cuối tuần kết hợp thương mại, ẩm thực tại khu du lịch sinh thái Văn Giang.

Trong đó khu du lịch quốc gia Phố Hiến kết hợp sinh thái sông Hồng là sản phẩm du lịch đặc trưng, định vị thương hiệu du lịch Hưng Yên.

c) Tổ chức không gian du lịch và hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch

- Các không gian du lịch:

+ Không gian phía Nam: Gồm thành phố Hưng Yên và các huyện Kim Động, Tiên Lữ, Phù Cừ (*trong đó thành phố Hưng Yên giữ vai trò là trung tâm*). Tại cụm này, các cơ sở dịch vụ lưu trú tập trung phát triển tại thành phố Hưng Yên. Các điểm tham quan du lịch tập trung tại các huyện trên với khu du lịch Phố Hiến là trọng tâm;

+ Không gian phía Bắc: Gồm các huyện Yên Mỹ, Văn Lâm, Mỹ Hào, Ân Thi (*trong đó huyện Yên Mỹ là trung tâm*). Các cơ sở dịch vụ lưu trú tập trung phát triển tại Phố Nối. Các điểm du lịch tập trung tại các huyện trên với khu du lịch Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác và Khu lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh là trọng tâm;

+ Không gian phía Tây Bắc: Gồm các huyện Khoái Châu, Văn Giang (*trong đó huyện Khoái Châu là trung tâm*). Tại cụm này, các cơ sở dịch vụ lưu trú tập trung phát triển tại khu văn hóa, sinh thái nghỉ cuối tuần Hàm Tử - Bãi Sậy, Đa Hòa - Dạ Trạch. Các điểm tham quan du lịch tập trung khai thác tại Khoái Châu và Văn Giang.

- Hệ thống khu du lịch

+ Khu du lịch quốc gia Phố Hiến:

Vị trí: Phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, bên bờ sông Hồng, nằm trong không gian đô thị cổ Phố Hiến;

Quy mô: Khoảng 300 ha;

Hướng khai thác: Tập trung khai thác các giá trị văn hóa gắn với Phố Hiến, các giá trị sinh thái, vui chơi giải trí và nghỉ cuối tuần như: Tham quan hệ thống di tích lịch sử văn hóa của cụm thành phố Hưng Yên và phụ cận, trong đó tập trung vào các di tích tại Phố Hiến (*Tại đây, có thể phát triển chợ và cảng sông phục vụ tuyến du lịch đường sông Phố Hiến - Thăng Long*); Phát triển du lịch sinh thái trang trại, nông nghiệp, nông thôn gắn với sông Hồng; Phục vụ nhu cầu giải trí và nghỉ cuối tuần cho khu vực thành phố Hưng Yên, Hà Nội, Hà Nam...;

Các sản phẩm du lịch chính: Tham quan, nghiên cứu di tích lịch sử - văn hoá, kiến trúc liên quan đến Phố Hiến xưa; Du lịch lễ hội lễ hội; Hội nghị, hội thảo; Thể thao, vui chơi giải trí; Khách sạn nghỉ dưỡng; Du lịch sinh thái cảnh quan sông Hồng, thăm Nhân tố, Phố Hiến; Du lịch đường thủy dọc sông Hồng.

+ Khu du lịch cấp tỉnh Đa Hòa - Dạ Trạch:

Vị trí: Dải ven sông Hồng, thuộc các xã Bình Minh, Dạ Trạch và Hàm Tử, huyện Khoái Châu;

Quy mô: Khoảng 125 ha;

Hướng khai thác: Tập trung khai thác truyền thuyết tình yêu Tiên Dung - Chử Đồng Tử, các giá trị lịch sử của di tích Hàm Tử, Bãi Sậy; các giá trị sinh thái ven sông Hồng, các đặc sản tự nhiên như gà Đông Tảo, cây cảnh...;

Các sản phẩm du lịch chính gồm: Du lịch văn hoá (*Tham quan di tích lịch sử Đa Hoà - Dạ Trạch, di tích Hàm Tử, Bãi Sậy, lễ hội Chử Đồng Tử - Tiên Dung...*); Du lịch vui chơi giải trí, thể thao (*Thể thao trên sông, thể thao sân golf...*), ẩm thực; Du lịch sinh thái làng vườn, cảnh quan ven sông, đầm Dạ Trạch...; Nghỉ cuối tuần;

Hướng phát triển không gian: Khu vực thôn Đa Hòa phát triển theo hướng nâng cấp, cải tạo chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; công trình văn hóa thuộc khu di tích thờ Chử Đồng Tử và khu vực đền, đình, chùa Đa Hòa phục vụ khách tham quan;

Khu du lịch, dịch vụ thể thao gồm: Khu công cộng - dịch vụ (*điều hành cảng - bến thuyền và khu dịch vụ, thương mại*) được bố trí ở cửa ngõ phía Tây Bắc, tiếp giáp với ĐT382 và Khu cảnh quan, du lịch, thể dục thể thao (*gồm các chức năng cảnh quan, du lịch, thể dục thể thao*).

+ Khu du lịch cấp tỉnh Cây đa và Đền thờ La Tiến:

Vị trí: Dải ven sông Luộc, thuộc huyện Phù Cừ khu vực di tích Cây đa và Đền thờ La Tiến;

Quy mô: Khoảng 50 ha;

Hướng khai thác: Tập trung du lịch sinh thái nông nghiệp, cộng đồng kết hợp tham quan di tích lịch sử - văn hóa phụ cận;

Các sản phẩm du lịch chính: Du lịch sinh thái đồng quê - làng vườn, cộng đồng, trải nghiệm; Du lịch văn hoá (*Tham quan di tích lịch sử Cây đa và đền thờ La Tiến, đền Phương Hoàng, đền Tống Trân...*); Du lịch vui chơi giải trí, thể thao, ẩm thực; Nghỉ cuối tuần.

+ Khu du lịch cấp tỉnh Ecopark Văn Giang (*được định hướng phát triển từ cơ sở khu đô thị sinh thái Ecopark hiện nay*)

Vị trí: Khu đô thị Ecopark và các vùng lân cận thuộc huyện Văn Giang;

Quy mô: Trọng tâm là khu đô thị Ecopark Văn Giang và các làng hoa cây cảnh lân cận, có sự liên kết với các khu đô thị thương mại dịch vụ tổng hợp của các dự án: Khu đô thị Dream City; Khu đô thị nhà vườn Xuân Cầu; Khu đô thị Xuân Thành Land; Khu đô thị Đại An; Khu trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao huyện;

Hướng khai thác: Phát triển du lịch sinh thái, vui chơi giải trí, thể thao cao cấp và ẩm thực cuối tuần tại khu đô thị sinh thái Ecopark kết hợp du lịch cộng đồng, tham quan làng hoa, cây cảnh ven sông Hồng.

- Hệ thống điểm du lịch

+ Điểm du lịch Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác

Vị trí: Thuộc huyện Yên Mỹ, trên trục không gian dọc theo quốc lộ 39 (*Hung Yên - Phố Nối*);

Quy mô phát triển: Gồm quần thể di tích đền thờ Lê Hữu Trác, nhà thờ dòng họ Lê, khu lăng mộ họ Lê;

Chức năng: Tham quan, nghiên cứu, giáo dục, tri ân, lễ hội, tâm linh; Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông được khai thác gắn liền với các điểm du lịch: Làng nghề tương Bần (Phố Nối), khu tưởng niệm Nguyễn Văn Linh; đền và lăng mộ Phạm Công Trứ (Yên Mỹ); chùa Lãng; chùa Thái Lạc (Văn Lâm); đền Phù Ủng (Ấn Thi)...

+ Điểm du lịch cụm di tích chùa Nôm:

Vị trí: Thuộc huyện Văn Lâm, trên trục không gian dọc theo quốc lộ 39 (Hưng Yên - Phố Nối);

Quy mô phát triển: Quần thể di tích bao gồm chùa và cảnh quan xung quanh (làng Nôm, chợ quê, cầu đá), gắn liền với các điểm du lịch hấp dẫn khác (Đền Ghênh, làng nghề đúc đồng...);

Chức năng: Tham quan, tìm hiểu kiến trúc nghệ thuật, tượng đất ngàn năm, chợ và cảnh quan làng quê; lễ hội tâm linh.

+ Các điểm tham quan du lịch phụ trợ khác: Định hướng phát triển các điểm tham quan du lịch địa phương theo địa bàn 10 huyện, thành phố.

- Tổ chức tuyến du lịch

+ Tuyến du lịch nội tỉnh gồm: Tuyến Phố Hiến - Khu di tích thờ Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác - Phố Nối - Đền Phù Ủng (theo QL39, QL5, QL38); Tuyến du lịch Phố Hiến - Đa Hoà, Dạ Trạch, Hàm Tử - Ecopark Văn Giang (theo ĐT 378, ĐT 379, đê sông Hồng); Tuyến du lịch Phố Hiến - di tích Cây đa và Đền thờ La Tiến, Tổng Trân - Cúc Hoa (Phù Cừ) (theo QL 39, 39B, đê sông Hồng);

+ Các tuyến du lịch liên tỉnh gồm: Tuyến sinh thái và văn hóa đường sông Phố Hiến - Hà Nội theo sông Hồng; Tuyến sinh thái và văn hóa đường sông TP. Hưng Yên - Thái Bình (Bách Thuận) - Nam Định; Tuyến đường bộ Phố Hiến (TP. Hưng Yên) - Hải Thượng Lãn Ông, Phố Nối - Hà Nội (QL 39, QL5, QL5B); Tuyến đường bộ Phố Hiến (TP. Hưng Yên) - Hải Thượng Lãn Ông, Phố Nối - Hải Dương - Hải Phòng - Hạ Long (QL39, QL5); Tuyến đường bộ Phố Hiến (TP. Hưng Yên) - Hà Nam - Hoa Lư - Tam Cốc Bích Động - Nam Định - Thái Bình - Phố Hiến (QL1, QL10, QL 39); Tuyến du lịch đồng quê: Phố Nối - TP. Hưng Yên - Hải Dương - Hải Phòng - TP. Thái Bình - Phố Hiến (QL39, QL 5, QL 10, QL 39).

- Hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch

+ Cơ sở lưu trú du lịch: Định hướng phát triển số lượng các buồng lưu trú theo không gian du lịch gồm; Không gian du lịch phía Nam phát triển số lượng cơ sở lưu trú chiếm khoảng 75% số buồng; Không gian du lịch phía Tây Bắc phát triển số lượng cơ sở lưu trú chiếm khoảng 20% số buồng; Không gian du lịch phía Bắc phát triển số lượng cơ sở lưu trú chiếm khoảng 10% số buồng. Tập trung mở rộng và nâng cao chất lượng các cơ sở lưu trú hiện có tại trung tâm thành phố Hưng Yên, các thị trấn huyện lỵ.

Ngoài ra, phát triển hình thức nghỉ khác (các làng camping, các khu bungalow, các nhà dân (homestay)..) tại một số làng nghề, các bãi cắm trại dọc ven sông Hồng và sông Luộc...

+ Nhà hàng, cơ sở ăn uống:

Các nhà hàng, cơ sở ăn uống trong các khách sạn: định hướng gắn với hệ thống cơ sở lưu trú.

Các nhà hàng, cơ sở ăn uống độc lập: định hướng phát triển tại các khu tập trung dân cư, các điểm dừng chân trên các tuyến du lịch để phục vụ các món ăn dân dã, bản địa. Quy mô các nhà hàng vừa phải (*không quá 200 chỗ*).

+ Hệ thống vui chơi giải trí, thể thao (*gồm các tiện nghi thể thao, vui chơi như bể bơi, sân bóng chuyền, golf, cầu lông, câu lạc bộ, các trò chơi dân gian, công viên cây xanh,...*): Phát triển tập trung gắn liền với các khách sạn, nhà hàng, các trung tâm dân cư, các khu du lịch như Phố Hiến, Ecopark, Đa Hoà - Dạ Trạch.

+ Hệ thống chợ, trung tâm thương mại, mua sắm: tổ chức gắn liền với các trung tâm đô thị và các khu, điểm du lịch.

d) Bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch

- Tôn tạo, nâng cấp hệ thống tài nguyên du lịch đặc biệt quan tâm đến các di tích văn hóa - lịch sử, các lễ hội truyền thống phục vụ du lịch. Duy trì và khôi phục các trò chơi dân gian mang đậm bản sắc dân tộc của từng địa phương;

- Phát triển và bảo tồn các làng nghề thủ công truyền thống để du khách có cơ hội tìm hiểu, trải nghiệm và mua các hàng lưu niệm có chất lượng cao;

- Cải tạo môi trường tự nhiên khu vực hoạt động du lịch. Giáo dục và nâng cao ý thức cộng đồng dân cư về bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch nói riêng và nhận thức về du lịch nói chung. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, cảnh báo nguy hiểm, cứu hộ, cứu nạn tại các khu, điểm và cơ sở kinh doanh du lịch;

- Thực hiện chính sách và các chương trình hành động du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội; coi trọng phát triển du lịch xanh, sản phẩm du lịch thân thiện môi trường; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, miệt vườn trái cây,...

đ) Đầu tư phát triển du lịch

- Tổng nhu cầu đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Nhu cầu đầu tư phát triển du lịch Hưng Yên đến năm 2030 khoảng 15.800 tỷ đồng; Cơ cấu nguồn vốn như sau:

+Vốn ngân sách nhà nước (*bao gồm cả ODA*): Khoảng 1.580 tỷ đồng (*tương đương 10%*) tổng nhu cầu; trong đó nhu cầu vốn giai đoạn từ nay đến năm 2025 là 770 tỷ đồng;

+ Khu vực tư nhân (*kể cả FDI*): Khoảng 14.220 tỷ đồng, tương đương 90% trong đó, giai đoạn từ nay đến năm 2025 khoảng 6.930 tỷ đồng.

- Phân kỳ đầu tư:

+ Giai đoạn từ nay đến năm 2020: Nhu cầu vốn khoảng 2.800 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách khoảng 280 tỷ đồng. Tập trung đầu tư phát triển các cơ sở ban đầu cho khu du lịch Phố Hiến và các khu, điểm du lịch địa phương; Tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực, xúc tiến, quảng bá du lịch; Cải tạo môi trường và bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa;

+ Giai đoạn 2021 - 2025: Nhu cầu vốn khoảng 4.900 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách khoảng 490 tỷ đồng. Tập trung đầu tư hoàn thiện cơ bản khu du lịch Phố Hiến theo tiêu chí của Luật Du lịch; Hoàn chỉnh các khu, điểm du lịch địa phương;

+ Giai đoạn sau năm 2025: Nhu cầu vốn khoảng 8.100 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách khoảng 810 tỷ đồng. Tập trung đầu tư hoàn chỉnh các hạng mục du lịch trên địa bàn tỉnh, trong đó đầu tư khu du lịch Phố Hiến theo hướng khu du lịch quốc gia như mục tiêu đề ra.

- Các lĩnh vực đầu tư: Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; Phát triển sản phẩm du lịch; Phát triển nguồn nhân lực du lịch; Công tác nghiên cứu, triển khai phát triển du lịch; Phát triển tài nguyên và bảo vệ môi trường du lịch; Tôn tạo, tu bổ di tích phục vụ du lịch; Xúc tiến, quảng bá thương hiệu du lịch.

- Các khu vực tập trung đầu tư: Khu vực thành phố Hưng Yên và các điểm tham quan du lịch phụ trợ; Không gian các tuyến du lịch chính trong đó ưu tiên dải ven sông Hồng;

- Các dự án đầu tư: Gồm 14 dự án và nhóm dự án thuộc các lĩnh vực khác nhau (có Phụ lục chi tiết kèm theo);

4. Giải pháp thực hiện

a) Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách

- *Chính sách khuyến khích du lịch*: Tạo điều kiện, khuyến khích đầu tư khu vực tư nhân vào các lĩnh vực, ngành nghề du lịch, đặc biệt là cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất du lịch. Khuyến khích phát triển sản phẩm mới, sản phẩm đặc thù. Chú trọng du lịch cao cấp, điều tiết hợp lý du lịch tâm linh, đại chúng...

- *Chính sách kiểm soát chất lượng du lịch*: Nâng cao nhận thức, kiến thức về quản lý chất lượng, áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống kiểm định, công nhận chất lượng; Hình thành và tôn vinh hệ thống danh hiệu, nhãn hiệu...

- *Chính sách tăng cường hợp tác đối tác Công - Tư*: Xây dựng cơ chế liên kết giữa đại diện nhà nước với khu vực tư nhân theo mô hình tham gia, đại diện, góp vốn, chuyển giao, BOT, BT, PPP; Tham gia trong tư vấn hoạch định chính sách; Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân cho hoạt động du lịch; ưu đãi đối với những dự án đầu tư sản phẩm mới, có chất lượng...

- *Chính sách phát triển du lịch bền vững*: Khuyến khích bằng công cụ tài chính và hỗ trợ đối với các mô hình tiết kiệm năng lượng, sử dụng nguyên vật liệu

địa phương, ứng dụng công nghệ sạch; Khuyến khích, ưu đãi đối với các dự án phát triển du lịch có sử dụng nhiều lao động địa phương. Khuyến khích, hỗ trợ các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch xanh, du lịch có trách nhiệm xã hội và môi trường...

b) Nhóm giải pháp về huy động vốn đầu tư

- Huy động vốn trong nước:

+ Tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước cho phát triển du lịch làm tiền đề huy động các nguồn vốn khác. Ưu tiên bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách của tỉnh cho các dự án trọng điểm của từng giai đoạn. Tranh thủ các nguồn vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ; Huy động vốn qua thuế, phí, lệ phí các hoạt động du lịch; Tích cực lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án của các ngành liên quan; Tổng hợp, bổ sung vào kế hoạch phân bổ nguồn vốn đầu tư công của tỉnh đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh;

+ Huy động tối đa các nguồn vốn từ các thành phần kinh tế bảo đảm nhu cầu đầu tư phát triển du lịch. Huy động vốn qua các tổ chức tài chính - tín dụng và coi đây là một trong những kênh quan trọng để huy động vốn phát triển du lịch cho tỉnh; Phát huy vai trò năng động của thị trường tài chính trong nhân dân; Tạo cơ chế để các thành phần kinh tế, kể cả hộ gia đình, cá nhân có thể tham gia đầu tư du lịch; Mở rộng thu hút nguồn vốn đầu tư từ các nhà đầu tư chiến lược; Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa việc đầu tư tôn tạo các di tích, thắng cảnh, phục dựng các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, các làng nghề truyền thống; mở rộng, đa dạng hóa các hình thức thu hút đầu tư phát triển du lịch.

- Huy động vốn ngoài nước:

+ Tăng cường công tác xúc tiến, thu hút đầu tư nước ngoài. Khuyến khích, ưu đãi thu hút nguồn vốn đầu tư từ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

+ Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI);

c) Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách khuyến khích, thúc đẩy phát triển nhân lực du lịch. Có chính sách, cơ chế đãi ngộ và thu hút nhân tài trong hoạt động du lịch;

- Mở rộng đào tạo nhân lực du lịch tại các cơ sở đào tạo trong tỉnh. Mở trung tâm đào tạo nghề du lịch, gắn với thực tập tại các khách sạn. Đổi mới đào tạo và dạy nghề du lịch theo hướng hiện đại, phù hợp với tình hình thực tế đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch tỉnh;

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức trung ương, các tỉnh bạn và mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển nhân lực có chất lượng cao. Thực hiện xã hội hóa công tác phát triển nhân lực du lịch để huy động các nguồn lực trong xã hội cho phát triển nhân lực.

d) Nhóm giải pháp về hợp tác, liên kết

- Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển sản phẩm du lịch với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, hợp tác, liên kết với các trung tâm du lịch lớn đặc biệt là thủ đô Hà Nội;

- Mở rộng hợp tác quốc tế để giới thiệu và quảng bá hình ảnh du lịch tỉnh.

đ) Nhóm giải pháp về phát triển sản phẩm du lịch

- Tập trung phát triển sản phẩm du lịch ưu tiên, có chất lượng, có sức cạnh tranh. Bên cạnh đó, chú trọng phát triển các sản phẩm hàng hóa gắn với du lịch để tăng cường thu hút khách du lịch;

- Mở rộng phát triển nhiều sản phẩm du lịch đa dạng để kéo dài thời gian tham quan, đồng thời quản lý tốt chất lượng sản phẩm du lịch.

- Tăng cường liên kết phát triển sản phẩm du lịch đặc biệt với Hà Nội và các tỉnh trong vùng với chủ đề khai thác dòng sản phẩm du lịch gắn với văn minh lúa nước sông Hồng...;

- Tăng cường quảng bá hình ảnh sản phẩm du lịch: Xây dựng bản đồ sản phẩm du lịch Hưng Yên; nâng cấp website du lịch Hưng Yên; xây dựng trung tâm thông tin và hướng dẫn du khách,...;

e) Nhóm giải pháp về xúc tiến, quảng bá du lịch

- Tăng cường huy động vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế cho công tác xúc tiến, quảng bá du lịch. Đồng thời, thực hiện nhiều hình thức giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất và người Hưng Yên đến với bạn bè trong và ngoài nước;

- Mở rộng thị trường, xây dựng các chiến lược xúc tiến du lịch phù hợp với từng giai đoạn như: Chiến lược marketing; chiến lược sản phẩm - thị trường; chiến lược cạnh tranh thị trường; chiến lược định vị hình ảnh du lịch Hưng Yên-Phổ Hiến...;

- Đổi mới phương thức, nội dung hoạt động xúc tiến, quảng bá. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch Phổ Hiến (*đại diện cho du lịch tỉnh*) trong nước và quốc tế, gắn xúc tiến du lịch với các lĩnh vực kinh tế khác.

g) Nhóm giải pháp về tổ chức quản lý

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, phát huy vai trò của Ban chỉ đạo về du lịch của tỉnh, thành lập Ban quản lý khu du lịch cho các khu du lịch trọng điểm; tăng cường vai trò và năng lực tham mưu quản lý nhà nước du lịch của các Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện,...;

- Tăng cường quản lý điểm đến, tập trung khắc phục yếu kém, thúc đẩy phát triển du lịch nhằm tạo dựng môi trường du lịch Hưng Yên thân thiện, mến khách;

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, kế hoạch đi đôi với nâng cao trình độ quản lý theo quy hoạch.

h) Nhóm giải pháp về ứng dụng khoa học công nghệ

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và thống kê du lịch, tăng cường công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thống kê du lịch, từng bước tiếp cận và áp dụng hệ thống tài khoản vệ tinh;

- Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ trong mọi lĩnh vực hoạt động du lịch.

i) Nhóm giải pháp về bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng an ninh

- Phát triển du lịch “xanh”, du lịch cộng đồng, du lịch có trách nhiệm; tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức của các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường, cảnh quan trong hoạt động du lịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và vai trò quản lý nhà nước trong hoạt động du lịch;

- Đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động du lịch; góp phần ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng, an ninh địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVI, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018./. *phát*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực UBND và UBND huyện, TP;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên.
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Xuân Tuyên



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM DU LỊCH HƯNG YÊN ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	Tên dự án	Địa điểm	Mục đích, nội dung đầu tư	Các dự án thành phần
1	Điểm du lịch quốc gia Phố Hiến (giai đoạn đến năm 2025) và Khu du lịch Phố Hiến (giai đoạn sau đến năm 2030)	TP. Hưng Yên	- Đầu tư phát triển thành điểm du lịch cấp quốc gia; đại diện thương hiệu du lịch Hưng Yên. - Phát triển du lịch văn hóa kết hợp sinh thái	1) Bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị đô thị cổ Phố Hiến gắn với phát triển du lịch; 2) Xây dựng bến cảng tàu du lịch Phố Hiến trên sông Hồng; 3) Phát triển khu chức năng du lịch sinh thái ven sông Hồng
2	Khu du lịch văn hóa - lịch sử, thể thao và sinh thái Đa Hoà - Dạ Trạch	Cụm Văn Giang, Khoái Châu	Phát triển du lịch tham quan, lễ hội, VCGT thể thao, sinh thái, cuối tuần	1) Quy hoạch khu du lịch Đa Hoà-Dạ Trạch; 2) Phát triển hạ tầng khung du lịch, bao gồm cầu tàu du lịch trên sông Hồng 3) Phát triển khu chức năng du lịch sinh thái
3	Cụm du lịch và dịch vụ Phố Nối và phụ cận (Di tích Hải Thượng Lãn Ông, Khu lưu niệm Nguyễn Văn Linh)	Thị trấn Phố Nối	Phát triển du lịch tham quan, nghiên cứu, giáo dục, tri ân, tâm linh	1) Quy hoạch xây dựng các điểm di tích phục vụ tham quan du lịch; 2) Phát triển hệ thống dịch vụ và sản phẩm du lịch
4	Điểm tham quan du lịch Đền Phù Ủng	Huyện Ân Thi	Phát triển du lịch tham quan, nghiên cứu, giáo dục, tri ân, lễ hội tâm linh	1) Quy hoạch xây dựng điểm di tích phục vụ tham quan du lịch; 2) Phát triển hệ thống dịch vụ và sản phẩm du lịch

5	Điểm tham quan du lịch chùa Nôm và phụ cận	Huyện Văn Lâm	Phát triển du lịch tham quan, văn hóa tâm linh	1) Quy hoạch xây dựng điểm di tích phục vụ tham quan du lịch; 2) Phát triển hệ thống dịch vụ và sản phẩm du lịch
6	Khu du lịch văn hóa-lịch sử và sinh thái Cây đa và Đền thờ La Tiến	Huyện Phù Cù	Phát triển du lịch tham quan, giáo dục, tri ân, văn hóa tâm linh	1) Quy hoạch xây dựng điểm di tích phục vụ tham quan du lịch; 2) Phát triển hệ thống dịch vụ và sản phẩm du lịch
7	Khu du lịch sinh thái Văn Giang	Huyện Văn Giang	Phát triển du lịch sinh thái, vui chơi giải trí, thể thao cao cấp kết hợp du lịch cộng đồng, tham quan làng hoa.	1) Quy hoạch phát triển tuyến tham quan du lịch; 2) Phát triển hệ thống dịch vụ và sản phẩm du lịch
8	Trung tâm du lịch dịch vụ du lịch tổng hợp, vui chơi giải trí	Thành phố Hưng Yên	Phát triển du lịch VCGT thể thao, hội nghị, hội thảo, văn hóa ẩm thực	
9	Phát triển tuyến du lịch văn hóa-lịch sử và sinh thái đường sông	Phố Hiến (Hưng Yên) – Hà Nội	Hình thành tuyến du lịch liên kết theo chủ đề Phố Hiến - Kinh Kỳ	1) Quy hoạch phát triển tuyến tham quan du lịch; 2) Phát triển hệ thống dịch vụ và sản phẩm du lịch
10	Phát triển khu du lịch trang trại, đồng quê kết hợp du lịch cộng đồng, trải nghiệm	Khu vực ven bờ sông Hồng, thuộc huyện Phù Cù	- Phát triển du lịch tham quan, du lịch trang trại, nông nghiệp nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng; - Phát triển du lịch cộng đồng.	1) Quy hoạch phát triển Khu du lịch ; 2) Phát triển hạ tầng khung Khu du lịch, bao gồm cầu tàu du lịch trên sông Hồng 3) Phát triển khu du lịch sinh thái nông nghiệp.
11	Các dự án xây mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở lưu trú	Trên địa bàn toàn tỉnh	Đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng cơ sở lưu trú theo dự báo đến các năm 2020, 2025 và 2030	

12	Trùng tu, cải tạo môi trường di tích lịch sử văn hóa kết hợp dịch vụ du lịch	Các điểm có di tích quan trọng	Phát triển du lịch văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng, nghiên cứu	
13	Phát triển nguồn nhân lực	Các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh	Xây dựng nguồn nhân lực du lịch đủ về số lượng, cơ cấu phù hợp và chất lượng đáp ứng nhu cầu.	1) Xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực 2) Mở các lớp đào tạo
14	Xúc tiến, quảng bá du lịch	Các thị trường mục tiêu, các trung tâm du lịch lớn	Xuất bản các ấn phẩm giới thiệu tiềm năng, con người và sản phẩm du lịch Hưng Yên	1) Xây dựng đề án xúc tiến quảng bá 2) Xuất bản ấn phẩm, tham gia các sự kiện

